TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 02- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoài Phong
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trang Thị N, sinh năm 1972 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Trang Thị N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Trang Thị N và anh Huỳnh Ngọc H tổ chức đám cưới vào ngày 11/8/2003, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống riêng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh H thiếu nợ nên bỏ đi 6 năm nay, anh H có quan hệ người phụ nữ khác và có hăm doạ đòi chém chị, anh chị ly thân đã 2 năm, nay chị N xin ly hôn anh H.
- *Về con chung:* Huỳnh Như M (nữ), sinh năm 2005 hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn anh Huỳnh Ngọc H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện theo chị N trình bày là đúng, quá trình chung sống không có mâu thuẫn, cách nay 3 năm anh đi làm tại Bình Dương, nay làm tại Bạc Liêu. Vào ngày 03/11/2023 mẹ vợ anh mất anh về thì nghe chị N đi nhậu nên anh chị cãi nhau và ly thân. Quá trình chung sống anh xác định không đánh chị. Nay anh H không đồng ý ly hôn chị N.
- *Về con chung:* Huỳnh Như Muội, sinh năm 2005 nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trang Thị N và anh Huỳnh Ngọc H có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trang Thị N và anh Huỳnh Ngọc H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung của anh chị nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trang Thị N và anh Huỳnh Ngọc H là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trang Thị N pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000566 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung